

Họ và tên HS:.....

MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 1

I – Bài tập về đọc hiểu

Thử tài

Ngày xưa có một cậu bé rất thông minh. Nhà vua muốn thử tài, bèn cho gọi cậu đến, bảo : “ Người hãy về lấy tro bếp bện cho ta một sợi dây thừng. Nếu làm được, ta sẽ thưởng”.

Cậu bé về nhờ mẹ chặt cây tre, chẻ nhỏ rồi bện thành một sợi dây thừng. Bện xong, cậu cuộn tròn sợi dây, đặt lên chiếc mâm đồng, phơi cho khô rồi đốt thành tro. Khi lửa tắt, đám tro hiện rõ hình cuộn dây. Cậu đem dâng vua. Vua mừng lắm nhưng vẫn muốn thử tài lần nữa.

Lần này, vui sai quân đem chiếc sừng trâu cong như vòng thúng đưa cho cậu bé, bảo : “Người hãy nắn thẳng chiếc sừng này cho ta. Nếu được, ta sẽ thưởng to”.

Cậu bé về nhà, bỏ sừng trâu vào cái chảo to, đổ đầy nước rồi ninh kĩ. Sừng trâu mềm ra và dễ uốn. Cậu lấy đoạn tre vót nhọn thọc vào sừng trâu rồi đem phơi khô. Khi rút đoạn tre, chiếc sừng trâu đã được uốn thẳng.

Thấy cậu bé thực sự thông minh, nhà vua bèn thưởng rất hậu và đưa cậu vào trường học để nuôi dạy thành tài.

(Phỏng theo Truyện cổ dân tộc Dao)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Lần đầu, nhà vua giao việc gì để thử tài cậu bé ?

- a- Lấy tre khô bện một sợi dây thừng
- b- Lấy tre tươi bện một sợi dây thừng
- c- Lấy tro bếp bện một sợi dây thừng

2. Cậu bé làm thế nào để nắn thẳng chiếc sừng trâu ?

- a- Ninh sừng cho mềm, lấy đoạn tre buộc vào sừng, rồi đem phơi khô
- b- Ninh sừng cho mềm, lấy đoạn tre thọc vào sừng rồi đem phơi khô
- c- Ninh sừng cho mềm, dùng tay nắn lại cho thẳng rồi đem phơi khô

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện ?

- a- Ca ngợi cậu bé ngoan ngoãn
- b- Ca ngợi cậu bé chăm chỉ
- c- Ca ngợi cậu bé thông minh

4. Qua câu chuyện, em hiểu thế nào là người có tài ?

- a- Người có khả năng đặc biệt khi làm một việc nào đó
- b- Người có thể làm được một việc đặc biệt khó khăn

c- Người có thể làm được một việc hơn hẳn người khác.

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

Anh ta ...eo ...ên ...ung chim. Chim đập cánh ba ...ần mới ...ên...ôi.

b) *an* hoặc *ang*

Trời nắng ch....ch.... Tiếng tu hú gần xa r....r....

Bài 2. Gạch chân các từ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau bằng một gạch, từ chỉ sự vật bằng 2 gạch.

Thành trì của giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

Bài 3. Gạch chân các từ chỉ đặc điểm, tính chất trong đoạn sau:

Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm cho lòng người chỉ huy ấm hẳn lên.

Bài 4. Đặt câu với mỗi từ sau:

- **chăm chỉ:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- **thông minh:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- **nhanh nhẹn:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- **ham học:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong mỗi câu văn sau :

a) Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.

(Vũ Tú Nam)

b) Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú.

ĐỀ 2

I – Bài tập về đọc hiểu

Lời của cây

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

Khi hạt nảy mầm
Như lên giọt sữa
Mầm đã thì thầm
Ghé tai nghe rõ.

Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nôi
Nghe bàn tay vỗ
Nghe tiếng ru hời ...

Khi cây đã thành
Nở vài lá bé
Là nghe màu xanh
Bắt đầu bập bẹ.

Rằng các bạn ơi
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh đất trời.

(*Trần Hữu Thung*)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Khi chưa gieo xuống đất, hạt cây thế nào ?

- a- Hạt cây cựa quậy b- Hạt cây nằm yên c- Hạt cây thì thầm

2. Khi hạt cây nảy mầm, ta nghe được những gì ?

- a- Nghe bàn tay vỗ, nghe tiếng ru hời
b- Nghe bàn tay vỗ, nghe tiếng thì thầm
c- Nghe tiếng ru hời, nghe tiếng bập bẹ

3. Khi đã nở vài lá bé xanh, cây bắt đầu thế nào ?

- a- Thì thầm b- Bập bẹ c- Vỗ tay

4. Theo em, ý chính của bài thơ là gì ?

- a- Hạt nảy mầm, lớn lên để nghe những bàn tay vỗ và tiếng ru hời
b- Hạt nảy mầm, lớn thành cây để nở vài lá bé và bập bẹ màu xanh
c- Hạt nảy mầm, lớn lên thành cây để góp màu xanh cho đất trời

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) êch hoặc uêch

- Em bé có cái mũi h.....
- Căn nhà trống h.....

b) uy hoặc uyu

- Đường đi khúc kh....., gồ ghề
- Cái áo có hàng khrất đẹp

Bài 2. Gạch dưới các từ ngữ nói về trẻ em (nhi đồng) trong “Thư Trung thu” của Bác Hồ gửi các cháu thiếu nhi Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

(M : ngoan ngoan)

Ai yêu các nhi đồng
 Bằng Bác Hồ Chí Minh ?
 Tính các cháu ngoan ngoan
 Mặt các cháu xinh xinh
 Mong các cháu cố gắng
 Thi đua học và hành

Tuổi nhỏ làm việc nhỏ
 Tùy theo sức của mình,
 Để tham gia kháng chiến,
 Để giữ gìn hòa bình
 Các cháu hãy xứng đáng
 Cháu Bác Hồ Chí Minh.

Bài 3. Xác định các bộ phận của mỗi câu dưới đây và viết vào trong bảng :

- a) Bạn Thanh Mai là một học sinh xuất sắc của lớp 3A
- b) Chiếc cặp sách là đồ vật vô cùng thân thiết của em.
- c) Con trâu là người bạn quý của người nông dân.

Ai (cái gì, con gì) ?	là gì ?
a)
b)
c)

Bài 4. Điền các nội dung cần thiết vào chỗ trống để hoàn thành Đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

..... ngàytháng....năm....

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi : -.....
 -

Em tên là :

Sinh ngày :

Học sinh lớp : Trường :

Sau khi tìm hiểu về và học

....., em thiết tha mong được

Em làm đơn này để xin được

Được vào Đội, em xin hứa:

- Chấp hành đúng

- Quyết tâm thực hiện tốt

để xứng đáng là

Người làm đơn

(Kí và ghi rõ họ tên)

I – Bài tập về đọc hiểu

Về thăm bà

Thanh bước lên thêm, nhìn vào trong nhà. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ :

- Bà ơi!

Thanh bước xuống giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư ?

Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

- Đi vào trong nhà kéo nắng, cháu !

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ ...

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

(Theo Thạch Lam)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Hình dáng của người bà được tả qua các chi tiết nào ?

- a- Mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc đi vào, lưng đã còng
- b- Mái tóc bạc phơ, đôi mắt hiền từ, mến yêu Thanh
- c- Mái tóc bạc phơ, đôi mắt hiền từ, lưng đã còng

2. Chi tiết nào dưới đây thể hiện sự săn sóc ân cần của bà đối với cháu ?

- a- Hỏi cháu đã về đấy ư
- b- Giục cháu vào nhà kéo nắng
- c- Sẵn sàng chờ đợi để mến yêu cháu

3. Vì sao Thanh luôn thấy thanh thản và bình yên khi được trở về với bà ?

- a- Vì được sống ở khu vườn yên tĩnh và căn nhà có giàn thiên lí mát mẻ
- b- Vì được sống trong căn nhà rất mát mẻ và được bà che chở cho mình
- c- Vì được sống ở nơi mát mẻ, hiền lành và được bà yêu thương, săn sóc

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ ý chính của bài văn ?

- a- Tâm trạng bình yên, thanh thản của Thanh mỗi khi về thăm bà và tình yêu thương, sự chăm sóc ân cần của bà đối với cháu
- b- Tâm trạng bình yên, thanh thản của Thanh mỗi khi về thăm bà và tình yêu thương sâu nặng của cháu đối với bà kính yêu.

c- Tình cảm biết ơn sâu nặng của Thanh đối với người bà yêu quý và tình yêu thương, sự chăm sóc ân cần của bà đối với cháu.

II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *tr* hoặc *ch*

- che ...ở /.....

- cách ...ở /.....

- ...ơ trụ /.....

-.....ơ vợ /.....

b) *ăc* hoặc *oăc*

- dao s...../.....

- dău ng.....kép /.....

- lạ h/.....

- mùi hăng h...../.....

Bài 2. Gạch một gạch dưới các hình ảnh so sánh, gạch hai gạch dưới từ ngữ chỉ sự so sánh trong những câu thơ sau, câu văn sau :

a) Mặt trời nằm đáy vó
Như một chiếc đĩa nhôm
Nhắc vó : mặt trời lợt
Đáy vó : toàn những tôm.

(Nguyễn Công Dương)

b) Nắng vườn trưa mênh mông
Bướm bay như lời hát
Con tàu là đất nước
Đưa ta tới bến xa ...

c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào vôi mũi thùm thùm, chiếc thuyền tựa hồ như một tay võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đấm, vẫn lao mình tới.

(Bùi Hiền)

Bài 3. Đặt 3 dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu.

Đêm mùa đông, trời mưa phùn gió lạnh thổi ào ào ngoài cửa sổ nằm trong nhà, Hồng lắng nghe tiếng mưa rơi em chỉ thương đàn gà phải co ro trong giá rét mùa đông.

I – Bài tập về đọc hiểu**Con chả biết được đâu**

Mẹ đan tấm áo nhỏ
 Bây giờ đang mùa xuân
 Mẹ thêu vào chiếc khăn
 Cái hoa và cái lá

Cỏ bờ đê rất lạ
 Xanh như là chiêm bao
 Kìa bãi ngô, bãi dâu
 Thoáng tiếng cười đâu đó

Mẹ đi trên hè phố
 Nghe tiếng con đạp thềm
 Mẹ nghĩ đến bàn chân
 Và con đường tí tấp ...

Thường trong nhiều câu chuyện
 Bố vẫn nhắc về con
 Bố mới mua chiếc khăn
 Dành riêng cho con đắp

Áo con bố đã giặt
 Thơ con bố viết rồi
 Các anh con hỏi hoài :
 - Bao giờ sinh em bé ?

Cả nhà mong con thế
 Con chả biết được đâu
 Mẹ ghi lại để sau
 Lớn lên rồi con đọc .

(Xuân Quỳnh)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng**1. Mẹ đã chuẩn bị những gì cho con khi con còn nằm trong bụng mẹ ?**

- a- Tấm áo vải nhỏ, chiếc khăn thêu hoa và lá
- b- Tấm áo len nhỏ, chiếc khăn thêu hoa và lá
- c- Tấm áo len nhỏ, chiếc khăn thêu hoa và cỏ

2. Bố đã chuẩn bị cho con những gì khi con sắp được sinh ra ?

- a- Mua chăn cho con đắp, giặt áo cho con mặc, viết thơ cho con
- b- Mua chăn cho con đắp, giặt áo con đã mặc, viết thơ cho con
- c- Mua chăn cho con đắp, mua áo cho con mặc, viết thơ cho con

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài thơ ?

- a- Tình yêu thương và sự quan tâm của các anh dành cho em bé từ khi bé còn nằm trong bụng mẹ
- b- Tình yêu thương và sự quan tâm của cha mẹ dành cho em bé từ khi bé còn nằm trong bụng mẹ
- c- Tình yêu thương và sự quan tâm của cả nhà dành cho em bé từ khi bé còn nằm trong bụng mẹ

4. Theo em, dòng nào dưới đây nêu đúng cảm nhận về khổ thơ thứ hai (“Cỏ bờ đê rất lạ ... Thoáng tiếng cười đâu đó”) ?

- a- Ngày con sắp ra đời, mẹ luôn chiêm bao thấy con, nghe thấy tiếng cười của con.
- b- Ngày con sắp ra đời, mẹ nhìn cuộc sống xung quanh thấy biết bao điều tốt đẹp.
- c- Ngày con sắp ra đời, mẹ nhìn cái gì cũng thấy lạ, tiếng cười cứ thấp thoáng đâu đây.

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *d* hoặc *gi, r*

Tiếng đàn theo ...ó bay xa, lúcù....ặt thiết tha, lúc ngân ngaéo ...ất.

b) *ân* hoặc *âng*

Vua vừa dùng ch....., d..... trong làng đã d.....lên vua nhiều sản vật để tỏ lòng biết ơn.

Bài 2. Ghép các tiếng *cô, chú, bác, cháu* để có 6 từ chỉ gộp những người trong gia đình (M : cô chú)

(1)..... (2)..... (3).....

(4)..... (5)..... (6).....

Bài 3. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu theo mẫu Ai là gì? sau đây :

a) Mẹ em là

b) Lớp trưởng lớp em là

c) Người dạy dỗ và chăm sóc em rất tận tình từ năm lớp 1 là

Bài 4. Dựa vào bài thơ “Con chả biết được đâu” , em hãy trả lời các câu hỏi sau :

a) Mẹ đan tấm áo cho con vào mùa nào ?

.....

b) Nghe tiếng con đập thềm trong bụng, người mẹ nghĩ đến điều gì ?

.....

c) Cả nhà đều mong em bé lớn lên sẽ đọc bài thơ và biết được những gì ?

.....

I – Bài tập về đọc hiểu

Lời khuyên của bố

Con yêu quý của bố!

Học quả là khó khăn gian khổ. Bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả đến những người lính vừa ở thao trường về là ngồi ngay vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm hoặc điếc mà vẫn thích đi học ...

Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. Bố tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhất trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

(Theo A-mi-xi)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Người bố khuyên con nghĩ đến tấm gương học tập của những ai ?

- a- Người thợ, người lính ở thao trường, em nhỏ bị câm hoặc điếc
- b- Người thợ, người lính ở chiến trường, em nhỏ bị câm hoặc điếc
- c- Người thợ, người nông dân trên đồng, em nhỏ bị câm hoặc điếc

2. Người bố đã sử dụng những hình ảnh so sánh nào để nói về việc học tập ?

- a- Sách vở là chiến trường, lớp học là vũ khí, sự ngu dốt là thù địch
- b- Sách vở là vũ khí, lớp học là thao trường, sự ngu dốt là thù địch
- c- Sách vở là vũ khí, lớp học là chiến trường, sự ngu dốt là thù địch

3. Người bố mong con mình là người “chiến sĩ” có những phẩm chất gì ?

- a- Can đảm, luôn luôn cố gắng, hăng say và phấn khởi
- b- Can đảm, luôn luôn cố gắng, không bao giờ hèn nhất
- c- Can đảm, luôn thích đi học, không bao giờ hèn nhất

4. Theo em, vì sao người bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi ?

- a- Vì bố muốn con tự giác, say mê học tập và tinh thần phấn khởi, vui tươi
- b- Vì bố muốn con tự giác, say mê học tập và tìm thấy niềm vui trong lao động
- c- Vì bố muốn con tự giác, hăng say học tập và phấn khởi với nhiều điểm cao

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

- ...úa...ép/.....

-.....o.....ắng/.....

-.....e.....ói/.....

-.....ời.....ói/.....

b) *en* hoặc *eng*

- giấy kh...../.....

- thổi kh...../.....

- cái x...../.....

- đánh k...../.....

Bài 2. Gạch một gạch dưới các hình ảnh so sánh, gạch hai gạch dưới từ ngữ chỉ sự so sánh trong những câu thơ sau :

a) – Con yêu mẹ bằng trường học
Cả ngày con ở đây thôi
Lúc con học, lúc con chơi
Là con cũng đều có mẹ.

(Xuân Quỳnh)

b) Con mong mẹ khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say
Rồi ra đọc sách, cấy cà
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con .

(Trần Đăng Khoa)

c) Công cha cao hơn núi
Nghĩa mẹ dài hơn sông
Suốt đời em ghi nhớ
Khắc sâu tận đáy lòng.

(Lý Hải Như)

Bài 3. Gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau và tìm từ so sánh có thể thay thế cho dấu hai chấm trong dòng thơ cuối (Viết vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu trả lời)

Em nhạt óc, hén
Em đom com nào,
Com là cát biển
Đũa : nhánh phi lao.

(Lữ Huy Nguyên)

Dấu hai chấm trong dòng thơ cuối có thể thay thế bằng từ so sánh :

.....

Bài 4. Em hãy điền dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu cho đúng đoạn sau:

Trên những bãi đất phù sa mịn hồng môn mơn mẩn các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng các vườn nhãn vườn vải đang trở hoa và hai bên ven sông nước êm đềm trong mát không

một tác đất nào bỏ hỏ ngay dưới lòng sông từ sát mặt nước trở lên những luống ngô đỗ lạc khoai cà chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này phơi cạn.

ĐỀ 6

I – Bài tập về đọc hiểu

Người thầy đạo cao đức trọng

Ông Chu Văn An đời Trần nổi tiếng là một thầy giáo giỏi, tính tình cứng cỏi, không màng danh lợi.

Học trò theo học ông rất đông. Nhiều người đỗ cao và sau này giữ những trọng trách trong triều đình như các ông Phạm Sư Mạnh, Lê Quát vì thế mà vua Trần Minh Tông vời ông ra dạy thái tử học. Đến đời Dụ Tông, vua thích vui chơi, không coi sóc tới việc triều đình, lại tin dùng bọn nịnh thần. Ông nhiều lần can ngăn nhưng vua không nghe. Cuối cùng, ông trả lại mũ áo triều đình, từ quan về làng.

Học trò của ông, từ người làm quan to đến người bình thường, khi có dịp tới thăm thầy cũ, ai cũng giữ lễ. Nếu họ có điều gì không phải, ông trách mắng ngay, có khi không cho vào thăm.

Khi ông mất đi, mọi người đều thương tiếc. Ông được thờ tại Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long.

(Theo Phan Huy Chú)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Tính tình thầy giáo Chu Văn An thế nào ?

- a- Cứng cỏi, không màng danh lợi
- b- Dạy giỏi, không màng danh lợi
- c- Cứng cỏi, không màng hư danh

2. Vì sao thầy Chu Văn An trả lại mũ áo triều đình, từ quan về làng ?

- a- Vì nhiều lần thầy ngăn vua không nên mãi vui chơi nhưng vua không nghe
- b- Vì nhiều lần thầy khuyên nhà vua nhưng vua không nghe
- c- Vì nhiều lần thầy can ngăn nhà vua nhưng vua không nghe

3. Khi học trò đến thăm, thầy Chu Văn An cư xử với họ ra sao ?

- a- Nếu có điều gì không phải thì trách mắng ngay rồi cho họ vào thăm
- b- Nếu có điều gì không phải thì trách mắng ngay, có khi không cho vào thăm
- c- Nếu có điều gì không phải thì trách phạt ngay, có khi không cho vào thăm

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện ?

- a- Ca ngợi người thầy thẳng thắn, ghét bọn nịnh thần
- b- Ca ngợi người thầy tài giỏi, không ưa danh lợi
- c- Ca ngợi người thầy tài giỏi, có đạo đức cao quý

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Bài 1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống :

- a) s hoặc x

- sảnuất /.....

- sơuất/.....

-.....ơ dừa/.....

-ơ lược/.....

b) *won* hoặc *wong*

- mãi tr...../.....

- tr.....tới/.....

- giọt s...../.....

-s.....núi/.....

Bài 2: Gạch chân các từ dùng nhân hóa trong đoạn văn sau:

Cò biết ở sạch. Cò mãi mê nhặt ốc ,chui giữa lách với lau . Đôi cánh Cò trắng phau bị lấm đầy bùn đất . Nhưng có biết ở sạch, vội vã bước ra sông, Cò tắm gội sạch bong, lại tung bay trắng toát.

Bài 3. Thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp rồi chép lại các câu sau :

- Bạn Ngọc bạn Thủy và bạn Lan đều là học sinh giỏi toàn diện.
- Cả hai chị em trong nhà đều là vận động viên tài năng đầy triển vọng
- Kỉ niệm buổi đầu đi học là kỉ niệm đẹp đẽ trong sáng và đáng nhớ suốt đời.

Bài 4. Trong thời gian nghỉ học dài ngày vừa qua, ở nhà em đã làm những công việc gì giúp đỡ ông bà cha mẹ? Hãy kể lại những việc mà em đã làm.

- Em đã làm những công việc gì để phụ giúp ông bà cha mẹ ?
- Khi làm những công việc ấy em cảm thấy có gì thú vị ?
- Trong số những công việc ấy, em thích nhất công việc nào? Vì sao ?
- Kết quả sau khi em làm những công việc ấy là gì ?

(HS làm bài vào vở rèn Tiếng Việt)

.....
.....

MÔN TOÁN

ĐỀ 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng

Câu 1. Số chín nghìn tám trăm mười hai viết là:

- A. 92 B. 902 C. 9812 D. 912

Câu 2. Số liền trước số 7895 là:

- A. 6895 B. 8895 C. 7894 D. 7896

Câu 3. Chu vi hình vuông là 96 cm. Độ dài cạnh hình vuông là:

- A. 30cm B. 30cm C. 24cm D. 48cm

Câu 4. Cho số bé là 5, số lớn là 35. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

- A. 8 lần B. 7 lần C. 9 lần

Câu 5. Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau là:

- A. 102 B. 101 C. 123

Câu 6. Giá trị của biểu thức $840 : (2 + 2)$ là::

- A. 210 B. 220 C. 120

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- a. $2017 + 2195$ b. $4309 - 815$ c. 1305×7 d. $1537 : 3$

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tính giá trị các biểu thức sau:

$(100 + 11) \times 8;$

$132 \times (37 - 29);$

$64 : (4 \times 2);$

$120 : (36 : 6)$

.....
.....
Bài 3 : Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$2 \text{ dam } 4\text{m} = \dots\dots\dots\text{m};$

$7 \text{ hm } 50 \text{ m} = \dots\dots\dots\text{m};$

$17 \text{ hm } 5 \text{ dam} = \dots\dots\dots\text{dam}$

$530 \text{ m} = \dots\dots\text{hm}\dots\dots\text{m};$

$860\text{m} = \dots\dots\text{hm} \dots\dots\text{dam};$

$54 \text{ m} = \dots\dots\text{dam}\dots\dots\text{m}$

Bài 4: Tìm X

$X - (32+12) = 321$

$X + 124 = 351$

$X \times 9 = 981$

$X : 7 = 143$

$312 : X = 6$

.....
.....
.....
Bài 5: Buổi sáng cửa hàng gạo của bà Ba bán được 126 kg gạo, buổi chiều số gạo bán được giảm 3 lần. Hỏi cả ngày cửa hàng bà Ba bán được bao nhiêu gạo?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Bài 6: Lớp trưởng chia 1 hộp phấn to gồm 100 viên vào các hộp phấn nhỏ mỗi hộp 5 viên, sau đó bạn ấy lại phát số hộp phấn đó cho 4 tổ. Hỏi mỗi tổ nhận được bao nhiêu hộp phấn?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Bài 7*: Tìm số biết rằng lấy số đó cộng với 125 được bao nhiêu đem chia cho 6 thì có kết quả là 50.

.....
.....
.....
.....

ĐỀ 2

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- A. 10 giờ 9 phút B. 10 giờ 19 phút
C. 2 giờ 10 phút D. 10 giờ 2 phút



Câu 2: Giá trị của biểu thức $45 + 27 : 3$ là:

- A. 24 B. 36 C. 54 D. 55

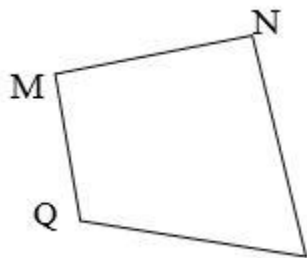
Câu 3 : $3\text{m } 8\text{cm} = \dots \text{ cm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 38 B. 380 C. 308 D. 3800

Câu 4: Khung của một bức tranh là hình vuông có cạnh 50 cm. Hỏi chu vi của khung bức tranh đó bằng bao nhiêu mét?

- A. 200 m C. 2 m B. 20 m D. 2000 m

Câu 5: Hình MNPQ (Hình bên) có số góc vuông là:



- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6. Kết quả biểu thức $12356 + 62154 : 9 = \dots\dots$

- A. 29262 B. 39262 C. 19262 D. 18262

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a. $1624 + 3157$

b. $517 - 333$

c. 214×3

d. $533 : 5$

.....
.....
.....
.....

Bài 2: Tìm X:

a. $X \times 8 = 240 \times 3$

b. $X : 7 = 300 - 198$

c. $X - 271 = 729 : 9$

.....
.....
.....

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

a. $103 \times 5 - 243$

b. $291 + 117 \times 7$

c. $210 - 927 : 9$

.....
.....

Bài 4: Điền dấu < ; > ; =

$1\text{kg} \dots 913\text{g}$;

$30\text{dm} \dots 3000\text{mm}$;

$\frac{1}{4}\text{giờ} \dots 25\text{phút}$;

$12\text{hm} \dots 10\text{km}$

Bài 5: Trên xe buýt có 45 người. Tới bến thứ nhất có thêm 9 người lên xe. Tới bến thứ hai có 17 người xuống xe. Hỏi trên xe còn bao nhiêu người?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 6 : a) Tìm chiều dài hình chữ nhật có nửa chu vi là 43 m, chiều rộng là 19 m.

b) Tìm chiều rộng hình chữ nhật biết chu vi là 26 cm, chiều dài là 8 cm.

Bài giải

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 7*: Tính nhanh $(1 + 2 + 3 + \dots + 8 + 9 + 10) \times (6 \times 8 - 48)$

.....
.....
.....

ĐỀ 3

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1. Số liền sau của số 39759

- A. 39758 B. 39760 C. 39768 D. 39760

Câu 2. Tìm số tròn nghìn ở giữa số 9068 và 11982 là

- A. 10000 và 12000 B. 10000 và 11000
C. 11000 và 9000 D. 12000 và 11000

Câu 3. Đổi 3km 12m =m. Số điền vào chỗ chấm là

- A. 312 B. 3012 C. 36 D. 15

Câu 4. 4 giờ 9 phút =phút

- A. 49 phút B. 409 phút C. 249 phút D. 13 phút

Câu 5: Số a là số bé nhất mà $(88 - a)$ ta được số chia hết cho 5 vậy a là số nào?

- A. 3 C. 4 B. 5 D. 2

Câu 6: Giá trị của biểu thức: $210 + 39 : 3$ là:

- A. 213 B. 232 C. 223 D. 214

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$2543 + 4387$$

$$3478 - 1096$$

$$2387 \times 5$$

$$1090 : 5$$

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a. $485 - 342 : 2$

b. $257 + 113 \times 6$

c. $742 - 376 + 128$

.....
.....
Bài 3: Điền dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ trống:

a) 1230 928 + 68 3425 3012 + 413 3217 + 1287 3210 + 1349

b) 32 m + 425 cm 40 m; 1 km 287m + 678m ; 1 giờ 12 phút + 45 phút

Bài 4: Viết lại các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) 8654; 9645; 8564; 8546: Viết lại là:.....

b) 6097; 6079; 6154; 6275: Viết lại là:.....

c) 1098; 1287; 1209; 1412: VIết lại là:.....

Bài 5: Toàn có hai túi bi, túi thứ nhất đựng 324 viên. Túi thứ hai có số bi bằng nửa túi thứ nhất. Hỏi khi ấy túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai bao nhiêu viên bi?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 6: Tìm số biết rằng nếu gấp số đó lên 7 lần rồi đem trừ đi 500 thì được 74.

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 7*: Tìm tổng của số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau với số bé nhất có 4 chữ số

ĐỀ 4

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1: Một cái sân hình vuông có cạnh là 5m. Hỏi chu vi cái sân đó là bao nhiêu mét?

- A. 30m B. 20 m C. 15m D. 10m

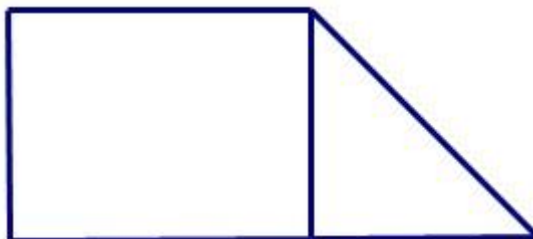
Câu 2: $7\text{m } 3\text{ cm} = \dots\dots \text{ cm}$:

- A. 73 B. 703 C. 10 D. 4

Câu 3 : Kết quả phép chia $575 : 5$ là:

- A. 125 B. 215 C. 511 D. 115

Câu 4: Hình bên có...góc vuông:



- A. 4 B. 5 C. 8 D. 6

Câu 5: Số lớn là 54; số bé là 6. Số lớn gấp mấy lần số bé ?

- A. 9 C. 8 B. 7 D. 6

Câu 6: Hình chữ nhật có chu vi là 24cm, chiều dài là 8cm. Hỏi chiều rộng dài bao nhiêu xăng-ti-mét ?

- A. 32 cm. B: 12 cm. C. 4 cm. D. 192 cm

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a. $2124 + 4357$

b. $751 - 437$

c. 124×4

d. $565 : 7$

.....
.....
.....
.....
Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a. $549 - (384 - 135)$

b. $123 \times (51 - 45)$

c. $1224 : (2 \times 4)$

.....
.....

Bài 3: Tìm X

$X - 2932 = 4169$

$X \times (207 - 199) = 144$

$X : 7 = 213 + 349$

.....
.....
.....

Bài 4: Điền >, <, =

6m 4cm....7m

7m 12cm.....721cm

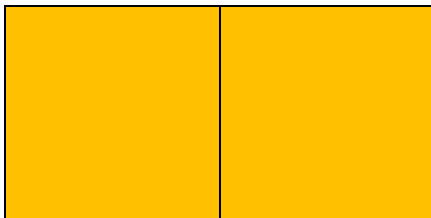
5km 23m.....523m

46cm.....5dm

1 giờ 55 phút

3 giờ.....2 giờ 60 phút

Bài 5: Hình chữ nhật dưới đây gồm 2 hình vuông có cạnh là 18cm ghép lại. Tính chu vi hình chữ nhật:



18cm

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6: Khối 3 có 216 học sinh tham gia đồng diễn. 1/2 số học sinh xếp hàng dọc, mỗi hàng có 9 học sinh. Hỏi xếp được bao nhiêu hàng dọc?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7*: Một mảnh đất có chiều rộng là 16m. Tính chu vi mảnh đất đó biết 3 lần chiều rộng bằng 2 lần chiều dài. (Chỉ khuyến khích HSNK làm).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 5

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1. Số lớn nhất trong các số: 1345, 1543, 1435, 1354 là:

- a. 1345 b. 1435 c. 1354 d. 1543

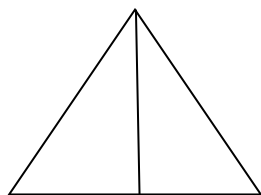
Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để được $7m2cm = \dots cm$ là:

- a. 72cm b. 702cm c. 720cm d. 725cm

Câu 3. $X : 6 = 3$ (dư 2), giá trị của x là:

- a. 18 b. 2 c. 20 d. 21

Câu 4: Hình bên có:



- a. 3 góc vuông b. 4 góc vuông c. 2 góc vuông d. 5 góc vuông

Câu 5: Trong các số 24, 51, 62, 77 số chia cho 5 có số dư lớn nhất là số nào?

- A. 24 B. 51 C. 62 D. 77

Câu 6: Trong một phép chia có số chia là 8, thương bằng 24 và số dư là 7. Số bị chia là: A. 199 B. 119 C. 191 D. 991

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- a. $1251 + 3264$ b. $824 - 531$ c. 118×6 d. $856 : 4$

.....
.....
.....
.....

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a. $758 - 277 + 2215$;

b. $871 - 106 \times 3$;

c. $3291 + (633 - 180)$

.....
.....

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ trống:

a. $4\text{km } 32\text{m} = \dots\dots\text{m}$;

b. $1\text{m } 42\text{cm} = \dots\dots\text{cm}$;

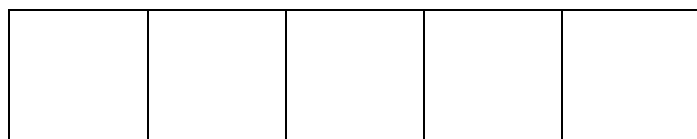
c. $4\text{ giờ } 12\text{ phút} = \dots\dots\text{ phút}$

Bài 4: Hoàng uốn 1 sợi dây thép thành một hình chữ nhật có chu vi là 68cm, chiều rộng là 12cm. Tính chiều dài hình chữ nhật mà Hoàng uốn được.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5: Cho 5 hình vuông được ghép như hình sau. Xóa đi 4 cạnh để được hình có 3 hình vuông



Bài 6: Lan rót 323 l nước vào các can 3 lít. Hỏi Lan cần ít nhất bao nhiêu can để rót đủ số nước đó? (Lưu ý dạng toán có dư).

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 7 *:

a. Hãy gạch đi 2 chữ số trong số 763059 để số còn lại là lớn nhất có thể và viết lại số đó:.....

b. Hãy gạch đi 3 chữ số trong số 763059 để số còn lại là bé nhất có thể và viết lại số đó:.....

ĐỀ 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Chữ số 4 trong số 6846 có giá trị là bao nhiêu ?

- A. 4 B. 40 C. D. 840

Câu 2: Trong phép chia cho 9, số dư lớn nhất có thể được là số nào?

- A. 10 B. 8 C. 7 D. 1

Câu 3: Trên 1 đĩa cân ta đặt 3 quả cân loại 500g; 200g; 100g. Trên đĩa kia người ta đặt 4 quả táo thì cân thăng bằng. Hỏi 4 quả táo đó nặng bao nhiêu gam ?

- A. 500g B. 800g C. 600g D. 700g.

Câu 4: Hình bên có bao nhiêu góc vuông?



- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5: Tuổi mẹ là 36 tuổi, Tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi mẹ. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

- A. 6 tuổi B. 7 tuổi C. 8 tuổi D. 9 tuổi

Câu 6: Một đàn gà có 14 con, người ta nhốt mỗi lồng 4 con. Hỏi cần có ít nhất bao nhiêu cái lồng để nhốt gà?

- A. 3 cái B. 4 cái C. 5 cái D. 6 cái

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$2019 + 2734$$

$$13172 - 4448$$

$$301 \times 9$$

$$1499 : 3$$

.....
.....

.....
.....
Bài 2: Tìm X

a) $X + 7839 = 16784$

b) $5 \times X = 2475$

c) $X : 1245 = 9$

.....
.....

Bài 3: Tính giá trị biểu thức:

a. $(84371 - 45263) : 3$

b. $1608 \times 5 : 4$

c. $65370 - 252 \times 2$

.....
.....

Bài 4: Điền dấu $> < =$ vào chỗ chấm

a. $3\text{km } 487\text{m} \dots 3657\text{m}$

b. $3760\text{m} \times 2 \dots 8494\text{m} - 2657\text{m}$

c. $1200\text{g} \dots 1\text{kg } 400\text{g}$

d. $5\text{m } 6\text{cm} \dots 560\text{cm}$

Bài 5. Một hình chữ nhật có chiều dài 1725 cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Tính chu vi hình chữ nhật đó?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6: Người ta xếp 100 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp có 5 cái. Sau đó xếp các hộp vào thùng mỗi thùng 4 hộp. Hỏi có bao nhiêu thùng bánh?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 7 *: Tính nhanh:

a) $35 \times 6 - 70 \times 3 + 35$

b) $10 + 2 + 6 + 7 + 3 + 1 + 8 + 4 + 9 + 5$

.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN ĐỀ

ĐỀ 1

I – Bài tập về đọc hiểu

Thử tài

Ngày xưa có một cậu bé rất thông minh. Nhà vua muốn thử tài, bèn cho gọi cậu đến, bảo : “ Người hãy về lấy tro bếp bện cho ta một sợi dây thừng. Nếu làm được, ta sẽ thưởng”.

Cậu bé về nhờ mẹ chặt cây tre, chẻ nhỏ rồi bện thành một sợi dây thừng. Bện xong, cậu cuộn tròn sợi dây, đặt lên chiếc mâm đồng, phơi cho khô rồi đốt thành tro. Khi lửa tắt, đám tro hiện rõ hình cuộn dây. Cậu đem dâng vua. Vua mừng lắm nhưng vẫn muốn thử tài lần nữa.

Lần này, vui sai quân đem chiếc sừng trâu cong như vòng thúng đưa cho cậu bé, bảo : “Người hãy nắn thẳng chiếc sừng này cho ta. Nếu được, ta sẽ thưởng to”.

Cậu bé về nhà, bỏ sừng trâu vào cái chảo to, đổ đầy nước rồi ninh kĩ. Sừng trâu mềm ra và dễ uốn. Cậu lấy đoạn tre vót nhọn thọc vào sừng trâu rồi đem phơi khô. Khi rút đoạn tre, chiếc sừng trâu đã được uốn thẳng.

Thấy cậu bé thực sự thông minh, nhà vua bèn thưởng rất hậu và đưa cậu vào trường học để nuôi dạy thành tài.

(Phỏng theo Truyện cổ dân tộc Dao)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Lần đầu, nhà vua giao việc gì để thử tài cậu bé ?

- a- Lấy tre khô bện một sợi dây thừng
- b- Lấy tre tươi bện một sợi dây thừng

c- Lấy tro bếp bện một sợi dây thừng

2. Cậu bé làm thế nào để nắn thẳng chiếc sừng trâu ?

- a- Ninh sừng cho mềm, lấy đoạn tre buộc vào sừng, rồi đem phơi khô

b- Ninh sừng cho mềm, lấy đoạn tre thọc vào sừng rồi đem phơi khô

- c- Ninh sừng cho mềm, dùng tay nắn lại cho thẳng rồi đem phơi khô

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện ?

a- Ca ngợi cậu bé ngoan ngoãn

b- Ca ngợi cậu bé chăm chỉ

c- Ca ngợi cậu bé thông minh

4. Qua câu chuyện, em hiểu thế nào là người có tài ?

a- Người có khả năng đặc biệt khi làm một việc nào đó

b- Người có thể làm được một việc đặc biệt khó khăn

c- Người có thể làm được một việc hơn hẳn người khác.

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

Anh ta leo lên lưng chim. Chim đập cánh ba lần mới lên nổi.

b) *an* hoặc *ang*

Trời nắng chang chang. Tiếng tu hú gần xa ran ran

Bài 2. Gạch chân các từ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau bằng một gạch, từ chỉ sự vật bằng 2 gạch.

Thành trì của giặc lần lượt **sup đồ** dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu **chạy** về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

Bài 3. Gạch chân các từ chỉ đặc điểm, tính chất trong đoạn sau:

Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa **rực rỡ** giữa đêm rừng **lạnh tối**, làm cho lòng người chỉ huy **âm hẳn lên**.

Bài 4. Đặt câu với mỗi từ sau:

Đáp án gợi ý : Em chăm chỉ học tập cho tương lai tươi sáng .

Bạn ấy trông nhanh nhẹn và hoạt bát .

Bạn Lan rất ham học .

Bài 5. Gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong mỗi câu văn sau :

a) Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.

(Vũ Tú Nam)

b) Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú.

ĐỀ 2

I – Bài tập về đọc hiểu

Lời của cây

Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thình.

Khi hạt nảy mầm
Nhú lên giọt sữa
Mầm đã thì thâm
Ghé tai nghe rõ.

Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nôi
Nghe bàn tay vỗ
Nghe tiếng ru hời ...

Khi cây đã thành
Nở vài lá bé
Là nghe màu xanh
Bắt đầu bập bẹ.

Rằng các bạn ơi
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh đất trời.

(*Trần Hữu Thung*)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Khi chưa gieo xuống đất, hạt cây thế nào ?

a- Hạt cây cựa quậy b- **Hạt cây nằm yên** c- Hạt cây thì thâm

2. Khi hạt cây nảy mầm, ta nghe được những gì ?

a- **Nghe bàn tay vỗ, nghe tiếng ru hời**

b- Nghe bàn tay vỗ, nghe tiếng thì thầm

c- Nghe tiếng ru hời, nghe tiếng bập bẹ

3. Khi đã nở vài lá bé xanh, cây bắt đầu thế nào ?

a- Thì thầm b- **Bập bẹ** c- Vỗ tay

4. Theo em, ý chính của bài thơ là gì ?

a- Hạt nảy mầm, lớn lên để nghe những bàn tay vỗ và tiếng ru hời

b- Hạt nảy mầm, lớn thành cây để nở vài lá bé và bập bẹ màu xanh

c- **Hạt nảy mầm, lớn lên thành cây để góp màu xanh cho đất trời**

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *êch* hoặc *uêch*

- Em bé có cái mũi **hếch**

- Căn nhà trông **huếch**

b) *uy* hoặc *uyu*

- Đường đi **khúc khuỷu**, gồ ghề

- Cái áo có **hàng khuy** rất đẹp

Bài 2. Gạch dưới các từ ngữ nói về trẻ em (nhi đồng) trong “Thư Trung thu” của Bác Hồ gửi các cháu thiếu nhi Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

(M : ngoan ngoãn)

Ai yêu các nhi đồng

Bằng Bác Hồ Chí Minh ?

Tính các cháu ngoan ngoãn

Mặt các cháu xinh xinh

Mong các cháu cố gắng

Thi đua học và hành

Tuổi nhỏ làm việc nhỏ

Tùy theo sức của mình,

Để tham gia kháng chiến,

Để giữ gìn hòa bình

Các cháu hãy xứng đáng

Cháu Bác Hồ Chí Minh.

Bài 3. Xác định các bộ phận của mỗi câu dưới đây và viết vào trong bảng :

a) Bạn Thanh Mai /là một học sinh xuất sắc của lớp 3A

b) Chiếc cặp sách/ là đồ vật vô cùng thân thiết của em.

c) Con trâu /là người bạn quý của người nông dân.

Ai (cái gì, con gì) ?	là gì ?
a)
b)
c)

Bài 4. Điền các nội dung cần thiết vào chỗ trống để hoàn thành Đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

..... ngàytháng.....năm.....

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi : -.....
-

Em tên là :.....

Sinh ngày :

Học sinh lớp :.....Trường :.....

Sau khi tìm hiểu về và học

....., em thiết tha mong được

Em làm đơn này để xin được

Được vào Đội, em xin hứa:

- Chấp hành đúng

- Quyết tâm thực hiện tốt

để xứng đáng là

Người làm đơn

(Kí và ghi rõ họ tên)

.....

ĐỀ 3

I – Bài tập về đọc hiểu

Về thăm bà

Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ :

- Bà ơi!

Thanh bước xuống giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư ?

Bà ngừng nhai trà, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

- Đi vào trong nhà kéo nắng, cháu !

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ ...

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mền yêu Thanh.

(Theo Thạch Lam)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Hình dáng của người bà được tả qua các chi tiết nào ?

a- Mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc đi vào, lưng đã còng

b- Mái tóc bạc phơ, đôi mắt hiền từ, mền yêu Thanh

c- Mái tóc bạc phơ, đôi mắt hiền từ, lưng đã còng

2. Chi tiết nào dưới đây thể hiện sự săn sóc ân cần của bà đối với cháu ?

a- Hỏi cháu đã về đấy ư

b- Giục cháu vào nhà kéo nạng

c- Sẵn sàng chờ đợi để mền yêu cháu

3. Vì sao Thanh luôn thấy thanh thản và bình yên khi được trở về với bà ?

a- Vì được sống ở khu vườn yên tĩnh và căn nhà có giàn thiên lí mát mẻ

b- Vì được sống trong căn nhà rất mát mẻ và được bà che chở cho mình

c- Vì được sống ở nơi mát mẻ, hiền lành và được bà yêu thương, săn sóc

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ ý chính của bài văn ?

a- Tâm trạng bình yên, thanh thản của Thanh mỗi khi về thăm bà và tình yêu thương, sự chăm sóc ân cần của bà đối với cháu

b- Tâm trạng bình yên, thanh thản của Thanh mỗi khi về thăm bà và tình yêu thương sâu nặng của cháu đối với bà kính yêu.

c- Tình cảm biết ơn sâu nặng của Thanh đối với người bà yêu quý và tình yêu thương, sự chăm sóc ân cần của bà đối với cháu.

II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *tr* hoặc *ch*

- che **chở** /.....

- cách **trở** /.....

- **trở** trụ /.....

- **chở** vợ /.....

b) **ăc** hoặc **oăc**

- dao **săc**...../.....

- dẫu **ngoăc kếp** /.....

- lạ **hoăc**...../.....

- mùi hăng **hăc** /.....

Bài 2. Gạch một gạch dưới các hình ảnh so sánh, gạch hai gạch dưới từ ngữ chỉ sự so sánh trong những câu thơ sau, câu văn sau :

a) Mặt trời nằm đáy vó

Như một chiếc đĩa nhôm

Nhắc vó : mặt trời lợt

Đáy vó : toàn những tôm.

(Nguyễn Công Dương)

b) Nắng vườn trưa mênh mông

Bướm bay như lời hát

Con tàu lạ đất nước

Đưa ta tới bến xa ...

c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào vôi mũi thùm thùm, chiếc thuyền tựa hò như một tay võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đám, vẫn lao mình tới.

(Bùi Hiền)

Bài 3. Đặt 3 dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu.

Đêm mùa đông, trời mưa phùn gió lạnh thổi ào ào ngoài cửa sổ. **N**ằm trong nhà, Hồng lắng nghe tiếng mưa rơi. **E**m chỉ thương đàn gà phải co ro trong giá rét mùa đông.

ĐỀ 4

I – Bài tập về đọc hiểu

Con chả biết được đâu

Mẹ đan tấm áo nhỏ

Bây giờ đang mùa xuân

Mẹ thêu vào chiếc khăn

Cái hoa và cái lá

Thường trong nhiều câu chuyện

Bố vẫn nhắc về con

Bố mới mua chiếc khăn

Dành riêng cho con đắp

Cỏ bờ đê rất lạ
Xanh như là chiêm bao
Kìa bãi ngô, bãi dâu
Thoáng tiếng cười đâu đó

Mẹ đi trên hè phố
Nghe tiếng con đạp thềm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tít tắp ...

Áo con bố đã giặt
Thơ con bố viết rồi
Các anh con hỏi hoài :
- Bao giờ sinh em bé ?

Cả nhà mong con thể
Con chả biết được đâu
Mẹ ghi lại để sau
Lớn lên rồi con đọc .

(Xuân Quỳnh)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Mẹ đã chuẩn bị những gì cho con khi con còn nằm trong bụng mẹ ?

a- Tắm áo vải nhỏ, chiếc khăn thêu hoa và lá

b- Tắm áo len nhỏ, chiếc khăn thêu hoa và lá

c- Tắm áo len nhỏ, chiếc khăn thêu hoa và cỏ

2. Bố đã chuẩn bị cho con những gì khi con sắp được sinh ra ?

a- Mua chăn cho con đắp, giặt áo cho con mặc, viết thơ cho con

b- Mua chăn cho con đắp, giặt áo con đã mặc, viết thơ cho con

c- Mua chăn cho con đắp, mua áo cho con mặc, viết thơ cho con

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài thơ ?

a- Tình yêu thương và sự quan tâm của các anh dành cho em bé từ khi bé còn nằm trong bụng mẹ

b- Tình yêu thương và sự quan tâm của cha mẹ dành cho em bé từ khi bé còn nằm trong bụng mẹ

c- Tình yêu thương và sự quan tâm của cả nhà dành cho em bé từ khi bé còn nằm trong bụng mẹ

4. Theo em, dòng nào dưới đây nêu đúng cảm nhận về khổ thơ thứ hai (“Cỏ bờ đê rất lạ ... Thoáng tiếng cười đâu đó”) ?

a- Ngày con sắp ra đời, mẹ luôn chiêm bao thấy con, nghe thấy tiếng cười của con.

b- Ngày con sắp ra đời, mẹ nhìn cuộc sống xung quanh thấy biết bao điều tốt đẹp.

c- Ngày con sắp ra đời, mẹ nhìn cái gì cũng thấy lạ, tiếng cười cứ thấp thoáng đâu đây.

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Điền vào chỗ trống :

a) *d* hoặc *gi, r*

Tiếng đàn theo **gió** bay xa, lúc **đi**u **đ**ặt thiết tha, lúc ngân nga **r**éo **r**ất.

b) *ân* hoặc *âng*

Vua vừa dùng **chân**, **dân** trong làng đã **dâng** **lên** vua nhiều sản vật để tỏ lòng biết ơn.

Bài 2. Ghép các tiếng cô, chú, bác, cháu để có 6 từ chỉ gộp những người trong gia đình (M : cô chú)

(1) cô chú (2) chú cháu (3) bác cháu

(4) cô cháu (5) cô bác (6) chú bác

Bài 3. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu theo mẫu Ai là gì? sau đây :

a) Mẹ em là **một người phụ nữ đảm đang.**

b) Lớp trưởng lớp em là **bạn Thùy Lâm .**

c) Người dạy dỗ và chăm sóc em rất tận tình từ năm lớp 1 là **cô Liễu.**

Bài 4. Dựa vào bài thơ “Con chả biết được đâu” , em hãy trả lời các câu hỏi sau :

a) Mẹ đan tấm áo cho con vào mùa nào ?

-> Mẹ đan tấm áo cho con vào mùa xuân

b) Nghe tiếng con đạp thềm trong bụng, người mẹ nghĩ đến điều gì ?

-> Nghe tiếng con đạp thì thềm trong bụng, người mẹ nghĩ đến bàn chân và con đường tí tấp.

c) Cả nhà đều mong em bé lớn lên sẽ đọc bài thơ và biết được những gì ?

-> Cả nhà đều mong em bé lớn lên sẽ đọc bài thơ và biết được tình yêu thương và sự quan tâm của cả nhà dành cho em bé.

ĐỀ 5

I – Bài tập về đọc hiểu

Lời khuyên của bố

Con yêu quý của bố!

Học quả là khó khăn gian khổ. Bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả đến những người lính vừa ở thao trường về là ngồi ngay vào bàn đọc đọc, viết viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm hoặc điếc mà vẫn thích đi học ...

Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

Hãy can đảm lên, hỡi người chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. Bố tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

(Theo A-mi-xi)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Người bố khuyên con nghĩ đến tấm gương học tập của những ai ?

a- Người thợ, người lính ở thao trường, em nhỏ bị câm hoặc điếc

b- Người thợ, người lính ở chiến trường, em nhỏ bị câm hoặc điếc

c- Người thợ, người nông dân trên đồng, em nhỏ bị câm hoặc điếc

2. Người bố đã sử dụng những hình ảnh so sánh nào để nói về việc học tập ?

a- Sách vở là chiến trường, lớp học là vũ khí, sự ngu dốt là thù địch

b- Sách vở là vũ khí, lớp học là thao trường, sự ngu dốt là thù địch

c- Sách vở là vũ khí, lớp học là chiến trường, sự ngu dốt là thù địch

3. Người bố mong con mình là người “chiến sĩ” có những phẩm chất gì ?

a- Can đảm, luôn luôn cố gắng, hăng say và phấn khởi

b- Can đảm, luôn luôn cố gắng, không bao giờ hèn nhát

c- Can đảm, luôn thích đi học, không bao giờ hèn nhát

4. Theo em, vì sao người bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi ?

a- Vì bố muốn con tự giác, say mê học tập và tinh thần phấn khởi, vui tươi

b- Vì bố muốn con tự giác, say mê học tập và tìm thấy niềm vui trong lao động

c- Vì bố muốn con tự giác, hăng say học tập và phấn khởi với nhiều điểm cao

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu

Bài 1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

- Lúa **n**ếp

- lo **l**ắng

- Le **l**ói

- Lờ **n**ói

b) *en* hoặc *eng*

- giấy **en**

- thổi **en**

- cái **en**

- đánh **en**

Bài 2. Gạch một gạch dưới các hình ảnh so sánh, gạch hai gạch dưới từ ngữ chỉ sự so sánh trong những câu thơ sau :

a) – Con yêu mẹ bằng trường học

Cả ngày con ở đấy thôi

Lúc con học, lúc con chơi

Là con cũng đều có mẹ.

(Xuân Quỳnh)

b) Con mong mẹ khỏe dần dần

Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say

Rồi ra đọc sách, cấy cà

Mẹ là đất nước, tháng ngày của con .

(Trần Đăng Khoa)

c) Công cha cao hơn núi

Nghĩa mẹ dài hơn sông

Suốt đời em ghi nhớ

Khắc sâu tận đáy lòng.

(Lý Hải Như)

Bài 3. Gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau và tìm từ so sánh có thể thay thế cho dấu hai chấm trong dòng thơ cuối (Viết vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu trả lời)

Em nhặt ốc, hến

Em đơm com nào,

Com là cát biển

Đũa : nhánh phi lao.

(Lữ Huy Nguyên)

Dấu hai chấm trong dòng thơ cuối có thể thay thế bằng từ so sánh : **Tựa, như, là**

Bài 4. Em hãy điền dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu cho đúng đoạn sau:

Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn **mơn, các** vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm, như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Và hai bên ven sông nước êm đềm trong mát, không một tác đất nào bỏ hở. Ngay dưới lòng sông, từ sát mặt nước trở lên, những luống ngô, đỗ, lạc, khoai, cà... chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này phơi cạn.

(Mùa xuân bên bờ sông Lương)

ĐỀ 6

I – Bài tập về đọc hiểu

Người thầy đạo cao đức trọng

Ông Chu Văn An đời Trần nổi tiếng là một thầy giáo giỏi, tính tình cứng cỏi, không màng danh lợi.

Học trò theo học ông rất đông. Nhiều người đỗ cao và sau này giữ những trọng trách trong triều đình như các ông Phạm Sư Mạnh, Lê Quát vì thế mà vua Trần Minh Tông vời ông ra dạy thái tử học. Đến đời Dụ Tông, vua thích vui chơi, không coi sóc tới việc triều đình, lại tin dùng bọn nịnh thần. Ông nhiều lần can ngăn nhưng vua không nghe. Cuối cùng, ông trả lại mũ áo triều đình, từ quan về làng.

Học trò của ông, từ người làm quan to đến người bình thường, khi có dịp tới thăm thầy cũ, ai cũng giữ lễ. Nếu họ có điều gì không phải, ông trách mắng ngay, có khi không cho vào thăm.

Khi ông mất đi, mọi người đều thương tiếc. Ông được thờ tại Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long.

(Theo Phan Huy Chú)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Tính tình thầy giáo Chu Văn An thế nào ?

a- Cứng cỏi, không màng danh lợi

b- Dạy giỏi, không màng danh lợi

c- Cứng cỏi, không màng hư danh

2. Vì sao thầy Chu Văn An trả lại mũ áo triều đình, từ quan về làng ?

a- Vì nhiều lần thầy ngăn vua không nên mãi vui chơi nhưng vua không nghe

b- Vì nhiều lần thầy khuyên nhà vua nhưng vua không nghe

c- Vì nhiều lần thầy can ngăn nhà vua nhưng vua không nghe

3. Khi học trò đến thăm, thầy Chu Văn An cư xử với họ ra sao ?

a- Nếu có điều gì không phải thì trách mắng ngay rồi cho họ vào thăm

b- Nếu có điều gì không phải thì trách mắng ngay, có khi không cho vào thăm

c- Nếu có điều gì không phải thì trách phạt ngay, có khi không cho vào thăm

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện ?

a- Ca ngợi người thầy thẳng thắn, ghét bọn nịnh thần

b- Ca ngợi người thầy tài giỏi, không ưa danh lợi

c- Ca ngợi người thầy tài giỏi, có đạo đức cao quý

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Bài 1. Chép lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống :

a) s hoặc x

- Sản xuất

- Sơ xuất

- Xơ dừa

- Sơ lược

b) *ươn* hoặc *wong*

- mái trường

- trườn tới

- giọt sương

- sườn núi

Bài 2: Gạch chân các từ dùng nhân hóa trong đoạn văn sau:

Cò **biết ở sạch**. Cò **mải mê nhặt** ốc, chui giữa lách với lau. Đôi cánh Cò trắng phau bị lấm đầy bùn đất. Nhưng cò **biết ở sạch**, **vội vã bước** ra sông, Cò **tắm gội** sạch bong, lại tung bay trắng toát.

Bài 3. Thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp rồi chép lại các câu sau :

a) Bạn Ngọc, bạn Thủy và bạn Lan đều là học sinh giỏi toàn diện.

b) Cả hai chị em trong nhà đều là vận động viên tài năng, đầy triển vọng

c) Kỷ niệm buổi đầu đi học là kỉ niệm đẹp đẽ, trong sáng và đáng nhớ suốt đời.

Bài 4. Trong thời gian nghỉ học dài ngày vừa qua, ở nhà em đã làm những công việc gì giúp đỡ ông bà cha mẹ? Hãy kể lại những việc mà em đã làm.

a) Em đã làm những công việc gì để phụ giúp ông bà cha mẹ ?

b) Khi làm những công việc ấy em cảm thấy có gì thú vị ?

c) Trong số những công việc ấy, em thích nhất công việc nào? Vì sao ?

d) Kết quả sau khi em làm những công việc ấy là gì ?

(HS làm bài vào vở rèn Tiếng Việt)

ĐÁP ÁN TOÁN

ĐỀ 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng

Câu 1. Số chín nghìn tám trăm mười hai viết là:

- A. 92 B. 902 **C. 9812** D. 912

Câu 2. Số liền trước số 7895 là:

- A. 6895 B. 8895 **C. 7894** D. 7896

Câu 3. Chu vi hình vuông là 96 cm. Độ dài cạnh hình vuông là:

- A. 30cm B. 30cm **C. 24cm** D. 48cm

Câu 4. Cho số bé là 5, số lớn là 35. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

- A. 8 lần **B. 7 lần** C. 9 lần

Câu 5. Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau là:

- A. 102** B. 101 C. 123

Câu 6. Giá trị của biểu thức $840 : (2 + 2)$ là::

- A. 210** B. 220 C. 120

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a. $2017 + 2195$

$$\begin{array}{r} 2017 \\ + 2195 \\ \hline \end{array}$$

4212

b. $4309 - 815$

$$\begin{array}{r} 4309 \\ - 815 \\ \hline \end{array}$$

3494

c. 1305×7

$$\begin{array}{r} c. 1305 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

9135

d. $1537 : 3$

$$\begin{array}{r} d. 1537 \quad | \quad 3 \\ \hline 03 \quad | \quad \mathbf{512} \\ 07 \end{array}$$

Bài 2: Tính giá trị các biểu thức sau:

$(100 + 11) \times 8;$	$132 \times (37 - 29);$	$64 : (4 \times 2);$	$120 : (36 : 6)$
$= 111 \times 8$	$= 132 \times 8$	$= 64 : 8$	$= 120 : 6$
$= 888$	$= 1056$	$= 8$	$= 20$

Bài 3 : Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$2 \text{ dam } 4\text{m} = 24\text{m};$	$7 \text{ hm } 50 \text{ m} = 750\text{m};$	$17 \text{ hm } 5 \text{ dam} = 175\text{dam}$
$530 \text{ m} = 5\text{hm } 30\text{m};$	$860\text{m} = 8\text{hm } 6\text{dam};$	$54 \text{ m} = 5 \text{ dam } 4\text{m}$

Bài 4: Tìm X

$X - (32+12) = 321$	$X + 124 = 351$	$X \times 9 = 981$	$X : 7 = 143$	$312 : X = 6$
$X - 44 = 321$	$X = 351 - 124$	$X = 981 : 9$	$X = 143 \times 7$	$X = 312 : 6$
$X = 321 + 44$	$X = 227$	$X = 109$	$X = 1001$	$X = 52$
$X = 365$				

Bài 5: Buổi sáng cửa hàng gạo của bà Ba bán được 126 kg gạo, buổi chiều số gạo bán được giảm 3 lần. Hỏi cả ngày cửa hàng bà Ba bán được bao nhiêu gạo?

Bài giải

Buổi chiều cửa hàng bán được số ki – lô – gam gạo là:

$$126 : 3 = 42 \text{ (kg)}$$

Cả ngày cửa hàng bà Ba bán được số ki – lô – gam gạo là:

$$126 + 42 = 168 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 168 kg gạo

Bài 6: Lớp trưởng chia 1 hộp phấn to gồm 100 viên vào các hộp phấn nhỏ mỗi hộp 5 viên, sau đó bạn ấy lại phát số hộp phấn đó cho 4 tổ. Hỏi mỗi tổ nhận được bao nhiêu hộp phấn?

Bài giải

Số hộp phấn nhỏ được chia ra là:

$$100 : 5 = 20 \text{ (hộp)}$$

Mỗi tổ nhận được số hộp phấn là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 5 hộp

Bài 7*: Tìm số biết rằng lấy số đó cộng với 125 được bao nhiêu đem chia cho 6 thì có kết quả là 50.

Giải

Gọi số cần tìm là X

Ta có: $(X + 125) : 6 = 50$

$$X + 125 = 50 \times 6$$

$$X + 125 = 300$$

$$X = 300 - 125$$

$$X = 175$$

Vậy số cần tìm là 175

ĐỀ 2

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- A. 10 giờ 9 phút B. 10 giờ 19 phút
C. 2 giờ 10 phút D. 10 giờ 2 phút

Câu 2: Giá trị của biểu thức $45 + 27 : 3$ là:

- A. 24 B. 36 **C. 54** D. 55

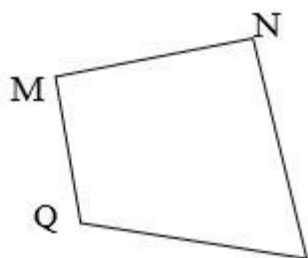
Câu 3 : $3\text{m } 8\text{cm} = \dots \text{cm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 38 B. 380 **C. 308** D. 3800

Câu 4: Khung của một bức tranh là hình vuông có cạnh 50 cm. Hỏi chu vi của khung bức tranh đó bằng bao nhiêu mét?

- A. 200 m **C. 2 m** B. 20 m D. 2000 m

Câu 5: Hình MNPQ (Hình bên) có số góc vuông là:



- A. 1** B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6. Kết quả biểu thức $12356 + 62154 : 9 = \dots\dots$

- A. 29262 B. 39262 **C. 19262**



PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a. $1624 + 3157$

$$\begin{array}{r} 1624 \\ + 3157 \\ \hline 4781 \end{array}$$

b. $517 - 333$

$$\begin{array}{r} 517 \\ - 333 \\ \hline 184 \end{array}$$

c. 214×3

$$\begin{array}{r} 214 \\ \times 3 \\ \hline 642 \end{array}$$

d. $533 : 5$

$$\begin{array}{r} 533 \quad | \quad 5 \\ 03 \quad | \quad 106 \\ \hline 33 \\ 3 \end{array}$$

Bài 2: Tìm X:

a. $X \times 8 = 240 \times 3$

$$X \times 8 = 720$$

$$X = 720 : 8$$

$$X = 90$$

b. $X : 7 = 300 - 198$

$$X : 7 = 102$$

$$X = 102 \times 7$$

$$X = 714$$

c. $X - 271 = 729 : 9$

$$X - 271 = 81$$

$$X = 81 + 271$$

$$X = 352$$

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

a. $103 \times 5 - 243$

$$= 515 - 243$$

$$= 272$$

b. $291 + 117 \times 7$

$$= 291 + 819$$

$$= 1110$$

c. $210 - 927 : 9$

$$= 210 - 103$$

$$= 107$$

Bài 4: Điền dấu < ; > ; =

$$1\text{kg} > 913\text{g}; \quad 30\text{dm} = 3000\text{mm}; \quad 1/4 \text{ giờ} < 25 \text{ phút}; \quad 12\text{hm} < 10\text{km}$$

Bài 5: Trên xe buýt có 45 người. Tới bến thứ nhất có thêm 9 người lên xe. Tới bến thứ hai có 17 người xuống xe. Hỏi trên xe còn bao nhiêu người?

Bài giải

Tới bến thứ nhất trên xe có tất cả số người là:

$$45 + 9 = 54 \text{ (người)}$$

Tới bến thứ hai trên xe còn số người là:

$$54 - 17 = 37 \text{ (người)}$$

Đáp số: 37 người

Bài 6 :a)Tìm chiều dài hình chữ nhật có nửa chu vi là 43 m, chiều rộng là19 m.

b)Tìm chiều rộng hình chữ nhật biết chu vi là 26 cm, chiều dài là 8 cm.

Bài giải

a. Chiều dài hình chữ nhật đó là:

$$43 - 19 = 24 \text{ (m)}$$

Đáp số: 24 mét

b.Nửa chu vi hình chữ nhật đó là:

$$26 : 2 = 13 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật đó là:

$$13 - 8 = 5 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 5 cm

Bài 7*: Tính nhanh $(1+ 2+ 3++8+9 + 10) \times (6 \times 8 - 48)$

$$= (1+ 2+ 3++8+9 + 10) \times 0$$

$$= 0$$

ĐỀ 3

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1. Số liền sau của số 39759

- A. 39758 B. 39760 C. 39768 **D. 39760**

Câu 2. Tìm số tròn nghìn ở giữa số 9068 và 11982 là

- A. 10000 và 12000 **B. 10000 và 11000** C. 11000 và 9000 D. 12000 và 11000

Câu 3. Đổi 3km 12m =m. Số điền vào chỗ chấm là

- A. 312 **B. 3012** C. 36 D. 15

Câu 4. 4 giờ 9 phút =phút

- A. 49 phút B. 409 phút **C. 249 phút** D. 13 phút

Câu 5: Số a là số bé nhất mà (88 – a) ta được số chia hết cho 5 vậy a là số nào?

- A. 3** B. 4 C. 5 D. 2

Câu 6: Giá trị của biểu thức: $210 + 39 : 3$ là:

- A. 213 B. 232 **C. 223** D. 214

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$2543 + 4387$	$3478 - 1096$	2387×5	$1090 : 5$
2543	3478	2387	1090 5
+	-	x 5	09 218
4387	1096	—————	40
6930	2382	11935	0

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a. $485 - 342 : 2$

= $482 - 171$

= **311**

b. $257 + 113 \times 6$

= $257 + 678$

= **935**

c. $742 - 376 + 128$

= $366 + 128$

= **494**

Bài 3: Điền dấu >;< ; = thích hợp vào chỗ trống:

a) $1230 > 928 + 68$ $3425 = 3012 + 413$ $3217 + 1287 < 3210 + 1349$

b) $32 \text{ m} + 425 \text{ cm} < 40 \text{ m}$; $1 \text{ km} > 287 \text{ m} + 678 \text{ m}$; $1 \text{ giờ} > 12 \text{ phút} + 45 \text{ phút}$

Bài 4: Viết lại các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) 8654; 9645; 8564; 8546: Viết lại là: **8546; 8564; 8654; 9645.**

b) 6097; 6079; 6154; 6275: Viết lại là: **6079; 6097; 6154; 6275.**

c) 1098; 1287; 1209; 1412: VIết lại là: **1098; 1209; 1287; 1412.**

Bài 5: Toàn có hai túi bi, túi thứ nhất đựng 324 viên. Túi thứ hai có số bi bằng nửa túi thứ nhất. Hỏi khi ấy túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Túi thứ hai có số bi là:

$$324 : 2 = 162 \text{ (viên)}$$

Túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai số viên bi là:

$$324 - 162 = 162 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 162 viên bi

Bài 6: Tìm số biết rằng nếu gấp số đó lên 7 lần rồi đem trừ đi 500 thì được 74.

Gọi số cần tìm là X.

$$\text{Ta có: } (X \times 7) - 500 = 74$$

$$X \times 7 = 74 + 500$$

$$X \times 7 = 574$$

$$X = 574 : 7$$

$$X = 82$$

Vậy số cần tìm là 82.

Bài 7*: Tìm tổng của số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau với số bé nhất có 4 chữ số

Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là: 987

Số bé nhất có 4 chữ số là: 1000

$$\text{Tổng là: } 987 + 1000 = \mathbf{1987}$$

ĐỀ 4

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1: Một cái sân hình vuông có cạnh là 5m. Hỏi chu vi cái sân đó là bao nhiêu mét?

- A. 30m B. 20 m C. 15m D. 10m

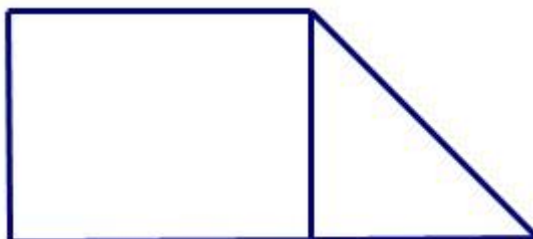
Câu 2: $7m\ 3\ cm = \dots\dots\ cm$:

- A. 73 B. 703 C. 10 D. 4

Câu 3 : Kết quả phép chia $575 : 5$ là:

- A. 125 B. 215 C. 511 D. 115

Câu 4: Hình bên có...góc vuông:



- A. 4 B. 5 C. 8 D. 6

Câu 5: Số lớn là 54; số bé là 6. Số lớn gấp mấy lần số bé ?

- A. 9 C. 8 B. 7 D. 6

Câu 6: Hình chữ nhật có chu vi là 24cm, chiều dài là 8cm. Hỏi chiều rộng dài bao nhiêu xăng-ti-mét ?

- A. 32 cm. B: 12 cm. C. 4 cm. D. 192 cm

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- a. $2124 + 4357$ b. $751 - 437$ c. 124×4 d. $565 : 7$

(HS tự thực hiện phép tính)

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a. $549 - (384 - 135)$ b. $123 \times (51 - 45)$ c. $1224 : (2 \times 4)$

(HS thực hiện phép tính trong ngoặc trước ngoài ngoặc sau)

Bài 3: Tìm X

$$X - 2932 = 4169$$

$$X = 4169 + 2932$$

$$X = 7101$$

$$X \times (207 - 199) = 144$$

$$X \times 8 = 144$$

$$X = 144 : 8$$

$$X = 18$$

$$X : 7 = 213 + 349$$

$$X : 7 = 562$$

$$X = 562 \times 7$$

$$X = 3934$$

Bài 4: Điền >, <, =

$$6\text{m } 4\text{cm} < 7\text{m}$$

$$7\text{m } 12\text{cm} < 721\text{cm}$$

$$5\text{km } 23\text{m} > 523\text{m}$$

$$604\text{ cm} < 700\text{cm}$$

$$712\text{cm}$$

$$5023$$

$$46\text{cm} < 5\text{dm}$$

$$1\text{giờ} > 55\text{ phút}$$

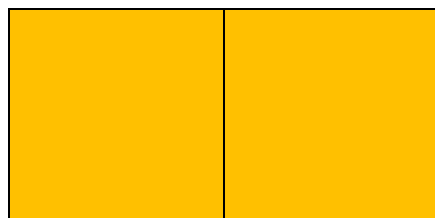
$$3\text{giờ} = 2\text{ giờ } 60\text{phút}$$

$$50\text{cm}$$

$$60\text{ phút}$$

$$3\text{ giờ}$$

Bài 5: Hình chữ nhật dưới đây gồm 2 hình vuông có cạnh là 18cm ghép lại. Tính chu vi hình chữ nhật:



18cm

Bài giải

$$\text{Chiều dài hình chữ nhật là: } 18 \times 2 = 36 \text{ (cm)}$$

$$\text{Chu vi hình chữ nhật là: } (36 + 18) \times 2 = 108 \text{ (cm)}$$

$$\text{ĐS: } 108\text{cm}$$

Bài 6: Khối 3 có 216 học sinh tham gia đồng diễn. 1/2 số học sinh xếp hàng dọc, mỗi hàng có 9 học sinh. Hỏi xếp được bao nhiêu hàng dọc?

Bài giải

$$\text{Số HS xếp hàng dọc là: } 216 : 2 = 108 \text{ (HS)}$$

$$\text{Xếp được số hàng dọc là: } 108 : 9 = 12 \text{ (hàng)}$$

$$\text{ĐS: } 12\text{ hàng dọc}$$

Bài 7*: Một mảnh đất có chiều rộng là 16m. Tính chu vi mảnh đất đó biết 3 lần chiều rộng bằng 2 lần chiều dài. (Chỉ khuyến khích HSNK làm).

Bài giải

3 lần chiều rộng (hay 2 lần chiều dài) là: $16 \times 3 = 48$ (cm)

Chiều dài mảnh đất là: $48 : 2 = 24$ (cm)

Chu vi mảnh đất là: $(24 + 16) \times 2 = 80$ (cm)

ĐS: 80 cm

ĐỀ 5

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1. Số lớn nhất trong các số: 1345, 1543, 1435, 1354 là:

- a. 1345 b. 1435 c. 1354 d. 1543

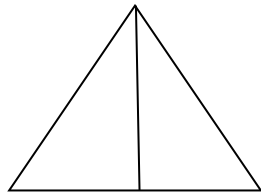
Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để được $7m2cm = \dots cm$ là:

- a. 72cm b. 702cm c. 720cm d. 725cm

Câu 3. $X : 6 = 3$ (dư 2), giá trị của x là:

- a. 18 b. 2 c. 20 d. 21

Câu 4: Hình bên có:



- b. 3 góc vuông b.4 góc vuông c. 2 góc vuông d. 5 góc vuông

Câu 5: Trong các số 24,51,62,77 số chia cho 5 có số dư lớn nhất là số nào?

- A. 24 B. 51 C. 62 D. 77

Câu 6: Trong một phép chia có số chia là 8, thương bằng 24 và số dư là 7. Số bị chia là: A. 199 B. 119 C. 191 D. 991

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- a. $1251 + 3264$ b. $824 - 531$ c. 118×6 d. $856 : 4$

(HS tự thực hiện)

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

- a. $758 - 277 + 2215$; b. $871 - 106 \times 3$; c. $3291 + (633 - 180)$

(HS tự thực hiện theo quy tắc tính giá trị biểu thức đã học)

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ trống:

a. $4\text{km } 32\text{m} = 4032 \text{ m}$; b. $1\text{m } 42\text{cm} = 142 \text{ cm}$; c. $4 \text{ giờ } 12 \text{ phút} = 252 \text{ Phút}$

Bài 4: Hoàng uốn 1 sợi dây thép thành một hình chữ nhật có chu vi là 68cm, chiều rộng là 12cm. Tính chiều dài hình chữ nhật mà Hoàng uốn được.

Bài giải

Nửa chu vi hình chữ nhật là: $68 : 2 = 34 \text{ (cm)}$

Chiều dài hình chữ nhật là: $34 - 12 = 22 \text{ (cm)}$

ĐS: 22 cm

Bài 5: Cho 5 hình vuông được ghép như hình sau. Xóa đi 4 cạnh để được hình có 3 hình vuông



Bài 6: Lan rót 323 l nước vào các can 3 lít. Hỏi Lan cần ít nhất bao nhiêu can để rót đủ số nước đó? (Lưu ý dạng toán có dư).

Bài giải

Ta có $323 : 3 = 107 \text{ (dư 2)}$

Số can có 3 lít nước là 107 can, còn 2l nước nữa nên cần có thêm can nữa

Vậy để rót đủ số nước đó Lan cần ít nhất số can là: $107 + 1 = 108 \text{ (can)}$

ĐS: 108 can

Bài 7 *:

a. Hãy gạch đi 2 chữ số trong số 763059 để số còn lại là lớn nhất có thể và viết lại số đó: 7659

b. Hãy gạch đi 3 chữ số trong số 763059 để số còn lại là bé nhất có thể và viết lại số đó: 059

ĐỀ 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Chữ số 4 trong số 6846 có giá trị là bao nhiêu ?

- A. 4 B. 40 C. D. 840

Câu 2: Trong phép chia cho 9, số dư lớn nhất có thể được là số nào?

- A. 10 B. 8 C. 7 D. 1

Câu 3: Trên 1 đĩa cân ta đặt 3 quả cân loại 500g; 200g; 100g. Trên đĩa kia người ta đặt 4 quả táo thì cân thăng bằng. Hỏi 4 quả táo đó nặng bao nhiêu gam ?

- B. 500g B. 800g C. 600g D. 700g.

Câu 4: Hình bên có bao nhiêu góc vuông?



- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5: Tuổi mẹ là 36 tuổi, Tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi mẹ. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

- A. 6 tuổi B. 7 tuổi C. 8 tuổi D. 9 tuổi

Câu 6: Một đàn gà có 14 con, người ta nhốt mỗi lồng 4 con. Hỏi cần có ít nhất bao nhiêu cái lồng để nhốt gà?

- A. 3 cái B. 4 cái C. 5 cái D. 6 cái

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính: (HS tự thực hiện)

$$2019 + 2734$$

$$13172 - 4448$$

$$301 \times 9$$

$$1499 : 3$$

Bài 2: Tìm X

a) $X + 7839 = 16784$

b) $5 \times X = 2475$

c) $X : 1245 = 9$

$$X = 16784 - 7839$$

$$X = 2475 : 5$$

$$X = 9 \times 1245$$

$$X = 8945$$

$$X = 495$$

$$X = 11205$$

Bài 3: Tính giá trị biểu thức: a. $(84371 - 45263) : 3$

b. $1608 \times 5 : 4$

c. $65370 - 252 \times 2$

(a. HS thực hiện trong ngoặc trước; ý b,c . HS làm phép nhân trước)

Bài 4: Điền dấu $> < =$ vào chỗ chấm : HS trình bày đầy đủ như sau:

a. $3\text{km } 487\text{m} < 3657\text{m}$

b. $3760\text{m} \times 2 > 8494\text{m} - 2657\text{m}$

3487m

7520m

5837m

c. $1200\text{ g} < 1\text{kg } 400\text{g}$

d. $5\text{m } 6\text{ cm} < 560\text{ cm}$

1400g

506 cm

Bài 5. Một hình chữ nhật có chiều dài 1725 cm , chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Tính chu vi hình chữ nhật đó?

Bài giải:

Chiều rộng hình chữ nhật là: $1725 : 5 = 345\text{ (cm)}$

Chu vi hình chữ nhật là: $(1725 + 345) \times 2 = 4140\text{ cm}$

ĐS: 4140cm

Bài 6: Người ta xếp 100 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp có 5 cái. Sau đó xếp các hộp vào thùng mỗi thùng 4 hộp. Hỏi có bao nhiêu thùng bánh?

Bài giải

Xếp được số hộp bánh là:

$$100 : 5 = 20\text{ (hộp bánh)}$$

Xếp được số thùng bánh là:

$$20 : 4 = 5\text{ (thùng)}$$

ĐS: 5 thùng bánh (Lưu ý: HS cũng có thể giải cách khác)

Bài 7 *: Tính nhanh:

a) $35 \times 6 - 70 \times 3 + 35$

$$= 35 \times 6 - 35 \times 2 \times 3 + 35 \times 1$$

$$= 35 \times 6 - 35 \times 6 + 35 \times 1$$

$$= 35 \times (6 - 6 + 1)$$

$$= 35 \times 1$$

$$= 35$$

$$\mathbf{b) 10 + 2 + 6 + 7 + 3 + 1 + 8 + 4 + 9 + 5}$$

$$= 10 + (2 + 8) + (6 + 4) + (7 + 3) + (1 + 9) + 5$$

$$= 10 + 10 + 10 + 10 + 10 + 5$$

$$= 10 \times 5 + 5$$

$$= 50 + 5$$

$$= 55$$